

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2017.

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Phan Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: không.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 193/2017/TLST - HNGĐ ngày 10/8/2017 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, Quảng Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2 Ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú tại: 93/16/14 Hẻm 93, đường 14 khu phố B, phường P, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Lê Mạnh T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, B, Quảng Bình vào ngày 02/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau khiến cuộc sống hết sức căng thẳng, không thể hòa hợp được nên từ giữa năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân, anh T vào các tỉnh phía Nam làm ăn sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng không còn

liên lạc, quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân cũng đã lâu nên chị Trang làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Lê Mạnh T.

Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt anh L Mạnh T trình bày: Anh và chị Phạm Thị L có quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 02/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Đ nhưng không hạnh phúc do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên từ giữa năm 2014 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý vì tình cảm không còn nhưng vì điều kiện hoàn cảnh ở xa nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Hai bên đương sự chị Phạm Thị L và anh Lê Mạnh T trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Phước L, sinh ngày 05/9/2012. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình. Anh T cũng đồng ý với nguyện vọng trên của chị L.

Về tài sản và công nợ chung: Hai bên đương sự thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị và anh Lê Mạnh T, anh T và chị L thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện B giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Mạnh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Lê Mạnh T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng nên từ giữa năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị L và anh T không còn,

cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Mạnh T là phù hợp.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Phước L, sinh ngày 05/9/2012. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình. Anh T cũng đồng ý với nguyện vọng trên của chị L. Xét thấy nguyện vọng của chị L là chính đáng cần chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho Chị L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Phước L. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chị Phạm Thị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Mạnh T.

Về con chung: Xử giao chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi con là Lê Phước L, sinh ngày 05/9/2012. Chị L không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Cấm chị Phạm Thị L và anh Lê Mạnh T ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002581 ngày 10/8/2017. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2017) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở
phường Phước Bình, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Quảng Bình.
- VKS B.
- THADS B.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND xã Đ;
- Các Đương sự

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Nam